

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	8-11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2015</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2015</i>	13-14
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015</i>	15-47

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải được thành lập từ việc chuyển Doanh nghiệp nhà nước Công ty Phát triển Hàng Hải, đơn vị thành viên Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3562/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055188 ngày 23 tháng 8 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0203000740 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2014.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 10 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, cổ đông góp vốn và thông tin về chi nhánh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 10 số 0200580975 được phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 11 tháng 02 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 10 ngày 11 tháng 02 năm 2015 là: 90.000.000.000 VND.

<b>Thành viên</b>	<b>Vốn góp</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Cổ đông Nhà Nước	45.900.000.000	51 %
Cổ đông khác	44.100.000.000	49 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>100 %</b>

**Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Số 11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.  
 Điện thoại : 031. 3836379  
 Fax : 031. 3836151  
 Mã số thuế : 0200580975

**Các đơn vị trực thuộc:**

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Tỉnh Quảng Ninh	Số 10, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gia, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0200580975-004
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại Thành Phố Vũng Tàu	B8, Trần Bình Trọng, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0200580975-003
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Thành phố Hồ Chí Minh	163 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0200580975-002
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Thành phố Hà Nội "Chuyển đổi từ Chi nhánh Doanh nghiệp Nhà nước: Chi nhánh Công ty Phát triển Hàng Hải, GCNĐKKD số 0116000108. Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/6/1994"	Tòa nhà Trung tâm thông tin Thương mại Hàng hải Quốc tế Hà Nội- Ocean Park, số 1, phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0200580975-001

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho, bãi, văn phòng; Kinh doanh nhà;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải thủy, vỏ container, rơ moóc;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển); Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khâu thuê hải quan; Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung)
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý xăng dầu;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy thủy; Bán buôn phương tiện vận tải thủy;
- Xây dựng nhà các loại (bao gồm xây dựng bệnh viện, trường học, siêu thị, nhà ở, nhà văn phòng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn gỗ ván sàn; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc. Chi tiết: Sản xuất vỏ container
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Sửa chữa vỏ container;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Doanh nghiệp chỉ được hoạt động xây dựng khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng./.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

### **Tình hình tài chính tổng hợp và hoạt động kinh doanh tổng hợp**

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 47).

### **Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch	
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Phó chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2015
Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2015
Ông Đậu Công Lưu	Ủy viên	
Ông Nguyễn Cao Thắng	Ủy viên	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên	
Ông Nguyễn Chí Kiên	Ủy viên	
Ông Đỗ Hồng Trường	Ủy viên	
Ông Vũ Trường Giang	Ủy viên	
Ông Mai Tiến Sỹ	Ủy viên	

#### **Ban kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Tạ Kim Chi	Trưởng ban
Bà Đặng Thúy Định	Thành viên
Ông Vũ Xuân Trường	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Chí Kiên	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Mai Tiến Sỹ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 11 năm 2015

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Nguyễn Văn Dũng**

Ngày 24 tháng 3 năm 2016

Số : 1901/2016/NVT2-BCTC  
Ngày : 24 tháng 3 năm 2016

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015**

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải được lập ngày 24 tháng 3 năm 2016 từ trang 08 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187, đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quảng Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

GCNĐKHNKT số: 0053-2014-124-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2014-124-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>100.897.903.959</b>	<b>110.450.398.075</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>38.635.046.676</b>	<b>59.592.063.490</b>
1. Tiền	111		12.285.046.676	13.542.063.490
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.350.000.000	46.050.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>11.980.544.577</b>	<b>12.036.553.400</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.569.907.774	2.872.283.094
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.046.921.530)	(935.729.694)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.457.558.333	10.100.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>47.024.594.361</b>	<b>33.436.266.996</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	38.777.742.161	31.201.214.173
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.785.088.052	3.518.787.516
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.400.319.405	1.361.493.035
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.938.555.257)	(2.645.227.728)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.594.468.128</b>	<b>4.631.762.515</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.594.468.128	4.631.762.515
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.663.250.217</b>	<b>753.751.674</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.177.345.073	440.306.038
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		485.905.144	289.745.015
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	23.700.621
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>151.902.267.641</b>	<b>138.846.959.647</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>35.061.001.718</b>	<b>30.017.043.172</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.9	32.319.981.684	29.266.813.597
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	2.741.020.034	750.229.575
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>33.852.146.244</b>	<b>29.604.039.694</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	33.852.146.244	29.604.039.694
<i>Nguyên giá</i>	222		118.453.060.707	111.778.717.385
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(84.600.914.463)	(82.174.677.691)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>41.308.958.414</b>	<b>41.230.884.914</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	41.308.958.414	41.230.884.914
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>35.340.307.522</b>	<b>36.324.428.813</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	3.600.000.000	3.600.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.14	33.594.424.002	34.094.424.002
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.15	(1.854.116.480)	(1.369.995.189)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.339.853.743</b>	<b>1.670.563.054</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	6.339.853.743	1.670.563.054
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>252.800.171.600</b>	<b>249.297.357.722</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>87.050.998.780</b>	<b>88.681.518.719</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>34.463.644.106</b>	<b>36.341.955.427</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	17.631.406.924	15.276.348.617
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	775.906.500	387.747.717
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	4.145.698.884	9.970.665.091
4. Phải trả người lao động	314		5.907.542.348	5.965.106.053
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	3.457.453.472	1.957.606.449
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		726.981.816	269.782.829
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	1.586.775.980	1.409.809.043
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	231.878.182	1.104.889.628
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>52.587.354.674</b>	<b>52.339.563.292</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.23	52.587.354.674	52.339.563.292
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>165.749.172.820</b>	<b>160.615.839.003</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.24</b>	<b>165.749.172.820</b>	<b>160.615.839.003</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		90.000.000.000	90.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	90.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.000.000.000	20.000.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(20.000)	(20.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.315.446.218	8.746.758.303
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.433.746.602	41.869.100.700
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.995.248.480	27.790.826.396
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.438.498.122	14.078.274.304
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>252.800.171.600</b>	<b>249.297.357.722</b>

Người lập biểu



Bùi Thị Thu Hà

Kế toán trưởng



Đặng Anh Dũng

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2016



Nguyễn Văn Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	234.311.070.126	262.155.048.327
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		234.311.070.126	262.155.048.327
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	210.190.685.342	218.094.369.180
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.120.384.784	44.060.679.147
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.232.499.688	3.499.513.703
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.115.835.839	213.626.571
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	75.670.000
8. Chi phí bán hàng	25		421.978.153	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.587.480.614	5.043.178.470
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.227.589.866	42.303.387.809
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.068.271.109	2.929.880.585
12. Chi phí khác	32	VI.7	528.272.799	725.531.187
13. Lợi nhuận khác	40		539.998.310	2.204.349.398
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.767.588.176	44.507.737.207
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	4.705.438.444	9.828.146.632
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>18.062.149.732</u>	<u>34.679.590.575</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.770</u>	<u>3.472</u>

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Đâu Anh Dũng

Lập, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	22.767.588.176	44.507.737.207
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	5.240.149.462	4.687.311.693
- Các khoản dự phòng	03	876.298.280	892.050.734
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(190.179.260)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.419.684.537)	(3.735.174.887)
- Chi phí lãi vay	06	-	75.670.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	24.274.172.121	46.427.594.747
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(19.089.403.855)	(3.115.126.758)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3.037.294.387	263.561.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	3.693.342.524	(21.480.906.571)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5.406.329.724)	(202.393.963)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	802.375.320	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(75.670.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.878.469.889)	(6.238.289.726)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	203.670.000	1.185.568.775
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.213.733.051)	(5.612.335.351)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(4.577.082.167)</b>	<b>11.152.002.153</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(9.652.086.009)	(8.558.256.194)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	744.875.465	648.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	(357.558.333)	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.946.523.279	3.371.763.968
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(5.318.245.598)</b>	<b>(4.538.219.499)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(20.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	350.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(910.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.073.331.270)	(9.726.666.330)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(11.073.331.270)</i>	<i>(10.286.686.330)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(20.968.659.035)</b>	<b>(3.672.903.676)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 59.592.063.490</b>	<b>63.264.967.166</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	11.642.221	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1 38.635.046.676</b>	<b>59.592.063.490</b>

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Đặng Anh Dũng



Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dũng

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Năm 2015**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** Thương mại và Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** Kho bãi và lưu giữ hàng hoá, Cho thuê kho bãi, văn phòng; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan, kinh doanh xăng dầu; Dịch vụ cho thuê container.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

##### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### **3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

##### **4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

##### **5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 6. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	05-07

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất tại số 11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải phòng. Diện tích 376,7 m<sup>2</sup>, thời gian thuê 50 năm, tiền thuê đất trả trước 1 lần.

#### 7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

##### *Chi phí sửa chữa tư vấn*

Chi phí sửa chữa, tư vấn liên quan đến các khoản chi phí để có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chi phí sửa chữa bãi container nhưng không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### 8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Trích lập các quỹ*

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Theo Nghị quyết số 54/2015/NQ-ĐH của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2015 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014.

#### **Trích lập các quỹ**

Trích lập quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển

Trích lập quỹ phúc lợi

Trích lập quỹ HĐQT

**Cộng**

**Năm nay**

940.729.191

2.627.958.724

1.505.166.705

940.729.191

**6.014.583.811**

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

#### *Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá*

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại thời điểm phát sinh. Doanh nghiệp thực hiện đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá mua vào bình quân của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2015: 22.455 VND/USD

#### *Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **12. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp***

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **13. Nợ phải trả tài chính**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

##### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **14. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **15. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.721.216.109	1.773.832.754
Tiền gửi ngân hàng	10.563.830.567	11.768.230.736
Các khoản tương đương tiền (*)	26.350.000.000	46.050.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>	<i>26.350.000.000</i>	<i>46.050.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>38.635.046.676</u></b>	<b><u>59.592.063.490</u></b>

(\*): Trong đó có 8.565.678.000 đồng là khoản tiền do cán bộ nhân viên đóng góp cho dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình.

##### 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chứng khoán kinh doanh	2.569.907.774	2.872.283.094
<i>Cổ phiếu</i>	<i>2.569.907.774</i>	<i>2.872.283.094</i>
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1.046.921.530)	(935.729.694)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.457.558.333	10.100.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 12 tháng</i>	<i>10.457.558.333</i>	<i>10.100.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>11.980.544.577</u></b>	<b><u>12.036.553.400</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Chi tiết Chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

Cổ phiếu	31/12/2015			31/12/2014		
	Số lượng	Giá gốc	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Hàng Hải Hà Nội (MHC)				3.027	86.815.067	38.382.067
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	10.824	383.929.077	143.636.277	8.200	383.929.077	138.489.077
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG)	936	32.000.000	2.516.000	720	32.000.000	2.200.000
Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) (*)	-	-	-	298	-	-
Công ty Cổ phần Thủy Sản Bến Tre (ABT)				840	46.250.000	2.150.000
Công ty Cổ phần Nam Việt (ANV)				1.000	30.000.000	20.200.000
Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu Viễn thông (SAM)				1.400	10.430.000	7.770.000
Công ty Cổ phần Đại Lý Liên Hiệp vận chuyển (GMD)	* 3.330	203.749.750	62.557.750	3.330	203.749.750	107.512.750
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	19.272	742.645.500	256.991.100	21.426	783.530.500	179.317.300
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	5	85.344	-	1.980	58.290.000	-
Công ty Cổ phần Dầu tư và Phát triển Công nghệ FPT (FPT)	3.593	237.948.000	64.406.100	2.500	237.948.000	87.948.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS)	74	1.789.603	553.803	11.474	277.485.200	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (VNA)	15.000	272.760.500	238.260.500	15.000	272.760.500	218.760.500
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOS)	10.000	195.000.000	168.000.000	10.000	195.000.000	133.000.000
Công ty Cổ phần Sưa Việt Nam (VNM)	-	-	-	6.750	254.095.000	-
Công ty CP Vinalines Logistic Việt Nam (VLG)	50.000	500.000.000	110.000.000			
<b>Cộng</b>		<b>2.569.907.774</b>	<b>1.046.921.530</b>		<b>2.872.283.094</b>	<b>935.729.694</b>

(\*): Mã cổ phiếu PNJ của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận là cổ tức nhận được bằng cổ phiếu



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Beacon Intermodal Leasing, Llc	1.624.543.577	23.980.076
Cai International, Inc	1.249.238.790	746.754.821
Công ty NTHH Cảng Phước Long	5.012.185.994	2.535.107.709
Công ty Cổ phần vận tải container Đông Đô - Cảng Hải Phòng	1.861.053.069	1.861.053.069
Tal International Container Corporation	2.410.920.820	781.617.160
Touax Global Container Solutions	1.456.921.717	
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	-	1.062.260.212
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao Thông 710	905.766.476	1.062.318.704
Công ty TOYOTA Việt Nam	3.740.427.130	3.227.045.547
Các đối tượng khác	20.516.684.588	19.901.076.875
<b>Cộng</b>	<b><u>38.777.742.161</u></b>	<b><u>31.201.214.173</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Bất động sản Nova Lexington	7.158.748.052	
Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Hiệp Hòa Phát	-	2.101.533.946
Các đối tượng khác	1.626.340.000	1.417.253.570
<b>Cộng</b>	<b><u>8.785.088.052</u></b>	<b><u>3.518.787.516</u></b>

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tạm ứng	434.972.831	226.740.000
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	484.876.000	229.235.200
Phải thu về tiền lãi Ngân hàng	266.267.790	452.225.500
Phải thu về tiền cho thuê bãi	378.752.000	
Phải thu tiền điện nộp hộ	227.107.478	
Phải thu tiền sửa chữa chi hộ	160.810.645	
Phải thu tiền dịch vụ vận chuyển chi hộ	136.165.281	
Phải thu về thuế TNCN	96.215.532	76.183.179
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	67.778.443	
Phải thu ngắn hạn khác	147.373.405	377.109.156
<b>Cộng</b>	<b><u>2.400.319.405</u></b>	<b><u>1.361.493.035</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(2.645.227.728)	(1.825.767.062)
Trích lập dự phòng bổ sung	(289.127.266)	(819.460.666)
Tăng khác (*)	(12.342.376)	-
Hoàn nhập dự phòng	8.142.113	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(2.938.555.257)</u></b>	<b><u>(2.645.227.728)</u></b>

(\*) tăng khác là 70% dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi từ Hợp đồng cho thuê nhà 163 Nguyễn Văn Trỗi phân bổ cho Vinalines

*Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi xem tại Phụ lục 1***7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	528.517.920	-
Nguyên liệu, vật liệu	772.634.880	4.041.353.810
Hàng hóa	281.962.626	590.408.705
Hàng hóa bất động sản	11.352.702	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.594.468.128</u></b>	<b><u>4.631.762.515</u></b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoạt động khai thác bãi	-	9.161.079
Hoạt động cho thuê VP	-	22.101.237
Hoạt động vận tải	1.177.345.073	374.385.869
Hoạt động cấp dầu	-	34.657.853
<b>Cộng</b>	<b><u>1.177.345.073</u></b>	<b><u>440.306.038</u></b>

**9. Trả trước cho người bán dài hạn**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Địa ốc 10	30.886.813.597	28.906.813.597
Công ty TNHH MTV San lấp mặt bằng Long Bình	1.220.000.000	360.000.000
Công ty Cổ Phần Xây dựng Công trình Giao Thông 710	213.168.087	-
<b>Cộng</b>	<b><u>32.319.981.684</u></b>	<b><u>29.266.813.597</u></b>

**10. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Ký cược, ký quỹ	1.164.869.575	750.229.575
Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Hiệp Hòa Phát	1.576.150.459	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.741.020.034</u></b>	<b><u>750.229.575</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	65.159.267.298	24.367.013.328	19.656.543.275	306.159.120	2.289.734.364	111.778.717.385
Tăng trong năm do mua mới	2.953.900.690	-	5.303.861.819	56.250.000	1.260.000.000	9.574.012.509
Giảm do thanh lý	(2.616.719.187)	(32.950.000)	(250.000.000)	-	-	(2.899.669.187)
Số cuối năm	<b>65.496.448.801</b>	<b>24.334.063.328</b>	<b>24.710.405.094</b>	<b>362.409.120</b>	<b>3.549.734.364</b>	<b>118.453.060.707</b>
<i>Trong đó tài sản hết khấu hao vẫn còn sử dụng</i>	<i>21.719.793.544</i>	<i>19.774.791.913</i>	<i>3.079.915.063</i>	<i>280.424.853</i>	<i>788.377.187</i>	<i>44.854.925.373</i>
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	48.876.495.485	22.755.872.619	9.116.128.204	293.101.170	1.133.080.213	82.174.677.691
Tăng do khấu hao trong năm	2.154.842.054	466.958.037	2.210.620.179	13.057.950	394.671.242	5.240.149.462
Giảm do thanh lý	(2.550.360.671)	(13.552.019)	(250.000.000)	-	-	(2.813.912.690)
Số cuối năm	<b>48.480.976.868</b>	<b>23.209.278.637</b>	<b>11.076.748.383</b>	<b>306.159.120</b>	<b>1.527.751.455</b>	<b>84.600.914.463</b>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	16.282.771.813	1.611.140.709	10.540.415.071	13.057.950	1.156.654.151	29.604.039.694
Số cuối năm	<b>17.015.471.933</b>	<b>1.124.784.691</b>	<b>13.633.656.711</b>	<b>56.250.000</b>	<b>2.021.982.909</b>	<b>33.852.146.244</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự án Bắc Rạch Chiếc-Phước Bình (*)	31.314.321.452	60.073.500	31.374.394.952
Dự án Bắc Rạch Chiếc-Phước Long A	9.812.018.007		9.812.018.007
Dự án Bãi Container Đình Vũ	104.545.455	18.000.000	122.545.455
<b>Cộng</b>	<b>41.230.884.914</b>	<b>78.073.500</b>	<b>41.308.958.414</b>

(\*) Dự án Bắc Rạch Chiếc- Phước Bình là dự án được hình thành từ nguồn vốn đóng góp của cán bộ nhân viên Công ty.

#### 13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Hải Âu (*)	3.600.000.000	3.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.600.000.000</b>	<b>3.600.000.000</b>

(\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0201234801 thay đổi lần 2 ngày 25 tháng 3 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu là 12.980.000.000 đồng. Theo đó, Công ty Cổ phần phát triển hàng hải chiếm 27,73% vốn điều lệ.

#### 14. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines (*)	33.594.424.002	33.594.424.002
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics	-	500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>33.594.424.002</b>	<b>34.094.424.002</b>

(\*) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 ngày 02 tháng 7 năm 2011 của Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines, Công ty sẽ đầu tư 120.000.000.000 đồng tương ứng 15% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã góp vốn vào Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines số tiền 33.594.424.002 đồng tương ứng 5,396% vốn điều lệ thực góp.

Theo Báo Cáo Kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước ngày 23 tháng 9 năm 2015, theo đó Kiểm toán Nhà nước đánh giá khoản đầu tư vào Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines tới thời điểm hiện tại chưa đem lại hiệu quả, tiềm ẩn khả năng mất vốn do Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines có khả năng giải thể.

Căn cứ Văn bản ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Vinalines về kết luận của Quyền Tổng giám đốc tại cuộc họp về phương án xử lý Ụ nổi 83M, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải (VMS) đồng ý thông qua chủ trương bán nguyên trạng Ụ nổi 83M để thu hồi vốn đã đầu tư, tránh các nguy cơ mất an toàn neo đậu, giảm thiểu thiệt hại cho Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines (VNLSY). Người đại diện phần vốn của VMS tại VNLSY được giao biểu quyết thông qua chủ trương nói trên tại cuộc họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 15. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn của khoản đầu tư vào Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.369.995.189)	(1.106.731.521)
Số trích trong năm (*)	(484.121.291)	(263.263.668)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(1.854.116.480)</u></b>	<b><u>(1.369.995.189)</u></b>

(\*) Số trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm dựa trên số liệu Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines chưa được kiểm toán.

#### 16. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Giá trị quyền sử dụng đất (*)	-	4.576.046.000	7.626.743	4.568.419.257
Chi phí sửa chữa Bãi Chà Vẽ	83.451.687	418.990.909	128.794.539	373.648.057
Chi phí sửa chữa văn phòng, sửa chữa cont, chi phí khác	212.796.507	-	212.796.507	-
Chi phí sửa chữa Bãi Nam Hòa	1.313.032.564	724.000.000	697.809.606	1.339.222.958
Giá trị còn lại của Công cụ dụng cụ	61282296	-	43518971	17.763.325
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	54.108.180	13308034	40.800.146
<b>Cộng</b>	<b><u>1.670.563.054</u></b>	<b><u>5.773.145.089</u></b>	<b><u>1.103.854.400</u></b>	<b><u>6.339.853.743</u></b>

(\*) Là tiền thuê đất trả trước 1 lần tại số 11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải phòng. Diện tích 376,7 m<sup>2</sup>, thời gian thuê 50 năm.

#### 17. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty xăng dầu khu vực 3 - TNHH một thành viên	503.598.685	795.742.392
Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam (Vinabridge)	8.694.388.167	7.379.871.567
Công ty TNHH Hải Thanh Thanh	599.000.000	-
Công ty Cổ phần TMDV Hoàng Tiến Thịnh	352.960.000	669.252.750
Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải và Xuất nhập khẩu Á Đông	-	555.605.250
Công ty TNHH Ngọc Khang	489.080.000	804.640.000
Gold Container Leasing Pte, Ltd	-	1.272.174.652
Touax Global Container Solutions	912.829.882	-
Các đối tượng khác	6.079.550.190	3.799.062.006
<b>Cộng</b>	<b><u>17.631.406.924</u></b>	<b><u>15.276.348.617</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng- Thương mại và Dịch vụ Thăng Long	200.000.000	
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	575.906.500	293.756.500
Các đối tượng khác	-	93.991.217
<b>Cộng</b>	<b><u>775.906.500</u></b>	<b><u>387.747.717</u></b>

#### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.287.271.304	6.412.144.861	8.177.060.002	522.356.163
Thuế xuất, nhập khẩu	-	6.398.000	6.398.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	7.477.545.889	4.805.920.141	8.878.469.889	3.404.996.141
Thuế thu nhập cá nhân	97.779.625	1.200.270.620	1.172.180.129	125.870.116
Thuế tài nguyên	-	-	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	20.000.000	4.491.289.124	4.491.289.124	20.000.000
Các loại thuế khác (thuế nhà thầu, môn bài)	88.068.273	921.669.377	937.261.186	72.476.464
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	29.204.640	29.204.640	-
<b>Cộng</b>	<b><u>9.970.665.091</u></b>	<b><u>17.866.896.763</u></b>	<b><u>23.691.862.970</u></b>	<b><u>4.145.698.884</u></b>

(\*) Thuế TNDN phải nộp trong năm bao gồm cả thuế TNDN nộp hộ Vinalines theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh khai thác Nhà 163 Nguyễn Văn Trỗi số tiền: 100.481.697 VND được giảm trừ từ nguồn thu nhập này của Vinalines

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí khai thác bãi	2.962.268.955	1.542.749.137
Chi phí phải trả hoạt động giao nhận	107.971.466	-
Chi phí phải trả hoạt động vận tải	365.813.665	-
Chi phí phải trả hoạt động cấp dầu	588.392	-
Phải trả khác	20.810.994	414.857.312
<b>Cộng</b>	<b><u>3.457.453.472</u></b>	<b><u>1.957.606.449</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>523.416.770</i>	<i>811.940.409</i>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam- Phải trả tiền lãi Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	523.416.770	538.606.739
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam- Phải trả cổ tức	-	273.333.670
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.063.359.210</i>	<i>597.868.634</i>
Kinh phí công đoàn	290.632.537	232.655.246
Phải trả tiền khai thác depot tại Nam Hòa 4	425.544.124	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	347.182.549	365.213.388
<b>Cộng</b>	<b><u>1.586.775.980</u></b>	<b><u>1.409.809.043</u></b>

#### 22. Quỹ phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Cổ tức (*)</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ phúc lợi	502.187.712	1.505.166.705	203.670.000	8.233.290	(1.987.379.525)	231.878.182
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	602.701.916	623.651.610	-		(1.226.353.526)	-
	<b><u>1.104.889.628</u></b>	<b><u>2.128.818.315</u></b>	<b><u>203.670.000</u></b>	<b><u>8.233.290</u></b>	<b><u>(3.213.733.051)</u></b>	<b><u>231.878.182</u></b>

(\*) Là khoản cổ tức được chia từ Cổ phiếu do Công đoàn Công ty đầu tư.

#### 23. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.118.500.000	1.647.469.900
Khoản góp vốn của CBNV thực hiện dự án Bắc Rạch Chiếc tại phường Phước Bình	43.977.775.000	43.777.775.000
Lãi tiền gửi dự án Bắc Rạch Chiếc tại phường Phước Bình	7.491.079.674	6.914.318.392
<b>Cộng</b>	<b><u>52.587.354.674</u></b>	<b><u>52.339.563.292</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**24. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	60.000.000.000	20.000.000.000	-	13.424.128.509	5.984.147.634	39.825.635.987	139.233.912.130
Tăng vốn từ Lợi nhuận chưa phân phối	20.000.000.000	-	-	-	-	(20.000.000.000)	-
Tăng vốn từ Quỹ đầu tư phát triển	10.000.000.000	-	-	(10.000.000.000)	-	-	-
Mua lại cổ phiếu lẻ	-	-	(20.000)	-	-	-	(20.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	34.679.590.575	34.679.590.575
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	184.680.350	15.852.366	(1.393.756.909)	(1.193.224.193)
Quỹ thưởng HĐQT	-	-	-	-	-	(1.793.032.186)	(1.793.032.186)
Nộp về quỹ hỗ trợ sắp xếp DN của Vinalines	-	-	-	(862.050.556)	-	-	(862.050.556)
Chia cổ tức năm 2013	-	-	-	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Lãi sau thuế Hợp đồng hợp tác kinh doanh phải trả Vinalines	-	-	-	-	-	(449.336.767)	(449.336.767)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>(20.000)</b>	<b>2.746.758.303</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>41.869.100.700</b>	<b>160.615.839.003</b>
Số dư đầu năm nay	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	8.746.758.303	-	41.869.100.700	160.615.839.003
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	18.062.149.732	18.062.149.732
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2014	-	-	-	3.568.687.915(*)	-	(5.073.854.620)	(1.505.166.705)
Tạm trích Quỹ thưởng HĐQT từ lợi nhuận năm 2015	-	-	-	-	-	(623.651.610)	(623.651.610)
Chia cổ tức năm 2014	-	-	-	-	-	(10.799.997.600)	(10.799.997.600)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>(20.000)</b>	<b>12.315.446.218</b>	<b>-</b>	<b>43.433.746.602</b>	<b>165.749.172.820</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(\*) Theo Nghị quyết số 54/2015/NQ-ĐH của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2015 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014.

Trích lập quỹ dự phòng tài chính	940.729.191
Quỹ đầu tư phát triển	2.627.958.724
<b>Cộng</b>	<b>3.568.687.915</b>

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	90.000.000.000	90.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(20.000)	(20.000)
<b>Cộng</b>	<b>109.999.980.000</b>	<b>109.999.980.000</b>

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(2)	(2)
- Cổ phiếu phổ thông	(2)	(2)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.999.998	8.999.998
- Cổ phiếu phổ thông	8.999.998	8.999.998
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ quỹ phúc lợi; Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý được trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN của doanh nghiệp để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

#### 25. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại:		
Dollar Mỹ (USD)	119.556,93	128.364,75

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	53.285.818.965	78.472.169.822
Doanh thu cung cấp dịch vụ	181.025.251.161	163.919.199.021
Doanh thu hoạt động kinh doanh Bất động sản	-	19.763.679.484
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>234.311.070.126</u></b>	<b><u>262.155.048.327</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	51.529.744.921	77.540.537.979
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	158.660.940.421	140.553.831.201
<b>Cộng</b>	<b><u>210.190.685.342</u></b>	<b><u>218.094.369.180</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.201.668.769	3.008.098.968
Lãi bán chứng khoán	848.666.847	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.558.896.800	363.665.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	433.088.012	127.749.735
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	190.179.260	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.232.499.688</u></b>	<b><u>3.499.513.703</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	75.670.000
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	693.899.359	266.279.268
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(98.586.232)	(193.689.200)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	460.287.831	65.294.857
Lỗ bán chứng khoán	54.669.308	-
Chi phí tài chính khác	5.565.573	71.646
<b>Cộng</b>	<b><u>1.115.835.839</u></b>	<b><u>213.626.571</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	669.328.400	737.876.343
Chi phí vật liệu quản lý	192.699.994	149.409.046
Chi phí đồ dùng văn phòng	159.456.777	184.266.780
Chi phí khấu hao TSCĐ	128.088.977	65.365.654
Thuế, phí và lệ phí	8.000.000	8.000.000
Chi phí dự phòng	280.985.153	819.460.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.136.503.687	1.235.230.479
Chi phí bằng tiền khác	2.012.417.626	1.843.569.502
<b>Cộng</b>	<b><u>5.587.480.614</u></b>	<b><u>5.043.178.470</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản	744.875.465	648.272.727
Thuế TNCN nộp thừa theo quyết toán	-	6.090.000
Tăng thu nhập các khoản phải trả không xác định được chủ nợ theo Quyết định của Cục Thuế Hải Phòng	-	1.606.084.791
Tiền phạt thu được	18.022.720	
Bồi thường bảo hiểm	3.636.364	60.640.000
Thu nhập khác	301.736.560	608.793.067
<b>Cộng</b>	<b><u>1.068.271.109</u></b>	<b><u>2.929.880.585</u></b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính, kê khai, chậm nộp thuế, bảo hiểm	15.383.986	135.430.262
Truy thu thuế GTGT	-	15.427.274
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	131.405.680	284.861.808
Chi phí cổ phần hóa không được duyệt	-	59.999.998
Chi phí khác	381.483.133	229.811.845
<b>Cộng</b>	<b><u>528.272.799</u></b>	<b><u>725.531.187</u></b>

**8. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.767.588.176	44.507.737.207
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.379.231.614)	(1.818.892.255)
- Các khoản điều chỉnh tăng	179.665.186	150.857.536
+ Phạt kê khai, chậm nộp thuế	15.383.986	135.430.262
+ Chi phí không hợp lệ chi nhánh Vũng Tàu	142.281.200	-
+ Chi phí không hợp lệ văn phòng Công ty	22.000.000	-
+ Truy thu thuế GTGT	-	15.427.274
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.558.896.800	1.969.749.791
Các khoản chênh lệch tạm thời của năm trước được khấu trừ năm nay	-	1.606.084.791
Cổ tức lợi nhuận được chia	1.558.896.800	363.665.000
Tổng thu nhập chịu thuế	21.388.356.562	42.688.844.952
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>4.705.438.444</b>	<b>9.391.545.889</b>
<b>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>436.600.743</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>4.705.438.444</u></b>	<b><u>9.828.146.632</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.062.149.732	34.679.590.575
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
+ Trích quỹ phúc lợi (*)	(2.128.818.315)	(3.435.593.146)
+ Lợi nhuận liên doanh chia cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	-	(449.336.767)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.933.331.417	31.243.997.429
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.999.998	8.999.998
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.770</u></b>	<b><u>3.472</u></b>

(\*): Trích quỹ phúc lợi năm 2015 được xác định bằng tổng số quỹ phúc lợi theo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2015 và quỹ thưởng Hội đồng quản trị tạm trích năm 2015.

Trích quỹ phúc lợi năm 2014 được xác định bằng tổng số quỹ phúc lợi và quỹ thưởng Hội đồng quản trị theo phương án Phân phối lợi nhuận năm 2013 đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 14 tháng 5 năm 2014 cùng với quỹ thưởng Hội đồng quản trị tạm trích năm 2014.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.999.998	8.999.998
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>8.999.998</u></b>	<b><u>8.999.998</u></b>

**10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.899.051.407	12.595.048.339
Chi phí nhân công	33.852.706.406	33.611.855.609
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.247.776.205	4.687.311.693
Chi phí dự phòng	280.985.153	819.460.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.954.269.586	79.008.279.308
Chi phí khác	11.399.698.910	14.958.187.714
<b>Cộng</b>	<b><u>162.634.487.667</u></b>	<b><u>145.680.143.329</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

### 1. Giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Năm nay</b>
Chuyển trạng thái đầu tư từ đầu tư dài hạn sang chứng khoán kinh doanh	500.000.000

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV- Chi nhánh Thương mại Xăng dầu Đường Biển	Công ty trong cùng Tập đoàn

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam</b>		
Chia cổ tức trong năm	5.508.000.000	4.590.000.000
Chi cổ tức trong năm	5.781.333.670	5.316.666.330
Chia lãi sau thuế hợp đồng hợp tác liên doanh	-	449.336.767
Chia lãi trước thuế Hợp đồng hợp tác liên doanh	456.734.988	-
Thuế TNDN nộp hộ Vinalines theo Hợp đồng		
Hợp tác kinh doanh khai thác Nhà 163 Nguyễn Văn Trỗi	100.481.697	-
Chi phí khấu hao tòa nhà 163 Nguyễn Văn Trỗi	66.952.479	89.269.972
Cho thuê văn phòng	-	559.854.680
Phải thu tiền bán camera, chi phí thi công, phí môi giới khi kết thúc Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh	129.782.069	-
Bù trừ công nợ 3 bên với Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam- Công ty TNHH MTV- Chi nhánh Thương mại Xăng dầu Đường Biển	308.613.670	-
<b>Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam- Công ty TNHH MTV- Chi nhánh Thương mại Xăng dầu Đường Biển</b>		
Bù trừ công nợ 3 bên với Tổng Công ty Hàng Hải	308.613.670	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam</i>		
Cổ tức phải trả	-	273.333.670
Lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh	523.416.770	538.606.739
<i>Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam- Công ty TNHH MTV- Chi nhánh Thương mại Xăng dầu Đường Biển</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	-	308.613.670
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>523.416.770</u></b>	<b><u>1.120.554.079</u></b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

### *Khu vực địa lý*

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Hải Phòng, khu vực Hồ Chí Minh, khu vực Vũng Tàu và khu vực Hà Nội, .

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Khu vực Hồ Chí Minh			Cộng
	Khu vực Hải Phòng	Khu vực Vũng Tàu	Khu vực Hà Nội	
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	53.093.437.333	77.179.870.201	40.335.094.489	234.311.070.126
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.245.027.273	2.220.826.273	677.292.727	(4.956.477.022)
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>54.338.464.606</b>	<b>79.400.696.474</b>	<b>41.012.387.216</b>	<b>234.311.070.126</b>
Chi phí bộ phận	44.827.273.518	76.907.747.901	39.813.043.429	210.190.685.342
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.511.191.088	2.492.948.573	1.199.343.787	24.120.384.784
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.009.458.767)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				18.110.926.017
Doanh thu hoạt động tài chính				5.232.499.688
Chi phí tài chính				(1.115.835.839)
Thu nhập khác				1.068.271.109
Chi phí khác				(528.272.799)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.705.438.444)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>18.062.149.732</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>9.016.254.181</b>	<b>4.152.933.418</b>	<b>1.269.316.364</b>	<b>15.347.157.598</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>2.208.809.318</b>	<b>3.506.699.472</b>	<b>176.980.471</b>	<b>6.344.003.862</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau

Số cuối năm	Các khoản loại			Cộng
	Khu vực Hải Phòng	Khu vực Hồ Chí Minh	Khu vực Hà Nội	
Tài sản trực tiếp của bộ phận	144.687.367.409	135.991.946.283	17.255.586.058	252.800.171.600
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				
<b>Tổng tài sản</b>	<b>144.687.367.409</b>	<b>135.991.946.283</b>	<b>17.255.586.058</b>	<b>252.800.171.600</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.125.730.919	114.527.413.700	13.089.795.649	87.050.998.780
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>8.125.730.919</b>	<b>114.527.413.700</b>	<b>13.089.795.649</b>	<b>87.050.998.780</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực thương mại	Kinh doanh xăng dầu Kho bãi và lưu giữ hàng hoá, Cho thuê kho bãi, văn phòng; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ cho thuê container.
Lĩnh vực dịch vụ	

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>
Lĩnh vực thương mại	51.064.992.692
Lĩnh vực dịch vụ	183.246.077.434
<b>Cộng</b>	<b><u>234.311.070.126</u></b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>
Lĩnh vực thương mại	3.344.709.621
Lĩnh vực dịch vụ	12.002.447.977
<b>Cộng</b>	<b><u>15.347.157.598</u></b>

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	40.635.046.676	59.592.063.490	40.635.046.676	59.592.063.490
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.457.558.333	10.100.000.000	8.457.558.333	10.100.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	36.863.293.766	38.260.982.213	36.863.293.766	38.260.982.213
Phải thu khách hàng	35.839.186.904	28.555.986.445	35.839.186.904	28.555.986.445
Các khoản phải thu khác	5.141.339.439	2.111.722.610	5.141.339.439	2.111.722.610
<b>Cộng</b>	<b><u>126.936.425.118</u></b>	<b><u>138.620.754.758</u></b>	<b><u>126.936.425.118</u></b>	<b><u>138.620.754.758</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	17.631.406.924	15.276.348.617	17.631.406.924	15.276.348.617
Các khoản phải trả khác	63.539.126.474	61.672.084.837	63.539.126.474	61.672.084.837
<b>Cộng</b>	<b><u>81.170.533.398</u></b>	<b><u>76.948.433.454</u></b>	<b><u>81.170.533.398</u></b>	<b><u>76.948.433.454</u></b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### **4. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### ***Tiền gửi ngân hàng***

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### **5. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	17.631.406.924	-	-	17.631.406.924
Các khoản phải trả khác	10.951.771.800	52.587.354.674	-	63.539.126.474
<b>Cộng</b>	<b>28.583.178.724</b>	<b>52.587.354.674</b>	-	<b>81.170.533.398</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	15.276.348.617	-	-	15.276.348.617
Các khoản phải trả khác	9.332.521.545	52.339.563.292	-	61.672.084.837
<b>Cộng</b>	<b>24.608.870.162</b>	<b>52.339.563.292</b>	-	<b>76.948.433.454</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 6. Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm

Trong năm 2007 và 2008, Công ty có ký ba hợp đồng kinh tế số 1306/HĐKT VMD-SACA ngày 12 tháng 11 năm 2007, số 1356/HĐKT VMD-SACA ngày 14/11/2007 và số 130/HĐ VMD-SACA ngày 30 tháng 01 năm 2008 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACA ("SACA"). Theo đó, Công ty bàn giao cho SACA 18.137 m<sup>2</sup> đất tại Khu quy hoạch Dự án Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc tại phường Phước Long A và Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, đổi lại SACA bàn giao cho Công ty 2.943,27 m<sup>2</sup> đất nền có cơ sở hạ tầng và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong dự án.

Công ty đã bàn giao và SACA đã nhận 18.137 m<sup>2</sup> đất và SACA đã bàn giao cho Công ty 2.943,27 m<sup>2</sup> đất nền có cơ sở hạ tầng. Tổng giá trị bồi thường của SACA cho ba hợp đồng trên là 32.280.510.000 đồng (bao gồm thuế GTGT) tương ứng với 2.511,05 m<sup>2</sup> đất nền có cơ sở hạ tầng, còn 432,22 m<sup>2</sup> đất nền có hạ tầng thuộc quyền sở hữu của Công ty nhưng Công ty chưa thực hiện ký hợp đồng bồi thường với SACA. Năm 2007, Công ty đã ghi nhận doanh thu 10.688.160.000 đồng (bao gồm thuế GTGT). Thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước năm 2014 và chuyên đề việc thực hiện đề án "Tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn KT, TCT nhà nước giai đoạn 2011-2015" của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải ngày 23 tháng 9 năm 2015, Công ty đã thực hiện ghi tăng Doanh thu hoạt động kinh doanh Bất động sản đối với khoản doanh thu đủ điều kiện ghi nhận là khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng còn lại của diện tích đất đã bàn giao cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển SACA số tiền là: 19.763.679.484 đồng vào kết quả kinh doanh năm 2014.

Trong nhiều năm, trong diện tích 65.651 m<sup>2</sup> đất Công ty đã đền bù bị Công ty TNHH Vĩnh Lộc lấn chiếm 6.748 m<sup>2</sup>, trong phần đất lấn chiếm này có 3.604 m<sup>2</sup> đất mà Công ty đã bàn giao cho Công ty SACA.

Ngày 28 tháng 7 năm 2015, Công ty đã nhận được Quyết định số 1904/QĐ-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa Công ty với Công ty TNHH Vĩnh Lộc tại phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Theo nội dung quyết định trên, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường đã xác định rõ: Công ty đã hoàn thành việc đền bù 65.651 m<sup>2</sup> đất để thực hiện dự án, không có trường hợp nào thắc mắc khiếu nại và việc Công ty TNHH Vĩnh Lộc yêu cầu được công nhận quyền sử dụng 6.748 m<sup>2</sup> đất tranh chấp là không có căn cứ pháp luật để giải quyết, việc căn cứ vào hàng rào ranh giới giữa Công ty và Công ty TNHH Vĩnh Lộc để công nhận quyền sử dụng đất cho các bên là không phù hợp.

Với các căn cứ trên và sau khi xem xét toàn diện sự việc, Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã quyết định công nhận quyền sử dụng 3.144 m<sup>2</sup> đất (thuộc khu I) cho Công ty cổ phần Phát triển hàng hải, giao UBND Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc cắm mốc, xác định ranh giới trên thực địa cho Công ty cổ phần Phát triển hàng hải và Công ty TNHH Vĩnh Lộc đối với các phần đất được công nhận nêu trên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2015, Công ty nhận được thư mời số 03/GM-TTr của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 3434/QDD-TTCP ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thanh tra Chính phủ về khiếu nại của Công ty TNHH Vĩnh Lộc với Công ty cổ phần Phát triển hàng hải về quyền sử dụng đất tại quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

#### **7. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### ***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

##### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước năm 2014 và chuyển đề việc thực hiện đề án "Tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn KT, TCT nhà nước giai đoạn 2011-2015" của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải ngày 23 tháng 9 năm 2015, Công ty đã thực hiện ghi tăng Doanh thu hoạt động kinh doanh Bất động sản đối với khoản doanh thu đủ điều kiện ghi nhận là khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng còn lại của diện tích đất đã bàn giao cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển SACA số tiền là: 19.763.679.484 đồng vào kết quả kinh doanh năm 2014. Cụ thể như sau:

Nội dung	Số tiền
Điều chỉnh giảm khoản ứng trước của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển SACA và ghi tăng thu nhập khác	19.611.402.727
Điều chỉnh giảm khoản ứng trước của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển SACA và ghi tăng thuế GTGT phải nộp	1.980.947.273
Điều chỉnh tăng công nợ phải thu khách hàng của đối tượng Công ty cổ phần đầu tư và phát triển SACA, tăng thu nhập khác tương ứng với phần công nợ chưa thanh toán	152.276.757
Điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN và thuế TNDN phải nộp	4.348.009.486

Do ảnh hưởng của các điều chỉnh nêu trên nên một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014 được trình bày lại như sau:

#### Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán		Số liệu sau điều chỉnh
		năm trước	Điều chỉnh	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	31.048.937.416	152.276.757	31.201.214.173
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	21.980.097.717	(21.592.350.000)	387.747.717
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.641.708.332	6.328.956.759	9.970.665.091
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	26.453.430.702	15.415.669.998	41.869.100.700

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2014**

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh
			Điều chỉnh	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	242.391.368.843	19.763.679.484	262.155.048.327
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	242.391.368.843	19.763.679.484	262.155.048.327
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	24.296.999.663	19.763.679.484	44.060.679.147
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	24.744.057.723	19.763.679.484	44.507.737.207
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.480.137.146	4.348.009.486	9.828.146.632
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	19.263.920.577	15.415.669.998	34.679.590.575
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.091	1.381	3.472

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014**

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh
			Điều chỉnh	
Lợi nhuận trước thuế	01	24.744.057.723	19.763.679.484	44.507.737.207
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.962.850.001)	(152.276.757)	(3.115.126.758)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.869.503.844)	(19.611.402.727)	(21.480.906.571)

**Điều chỉnh sai sót**

	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Thông tin khác- Giao dịch Bên liên quan</b> <b>Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam</b>				
Chi cổ tức trong năm	9.726.666.330	4.410.000.000	5.316.666.330	Số tiền 4.410.000.000 đồng là cổ tức của các đối tượng khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Một số chỉ tiêu đầu năm trên Bảng Cân đối Kế toán tổng hợp đã được Công ty phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài Chính. Cụ thể:

	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước			Điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
	Mã số				
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</i>					
Chứng khoán kinh doanh	121	12.972.283.094	(10.100.000.000)		2.872.283.094
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	10.100.000.000		10.100.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	32.785.601.113	(29.266.813.597)		3.518.787.516
Phải thu ngắn hạn khác	136	905.517.835	455.975.200		1.361.493.035
Tài sản ngắn hạn khác	155	455.975.200	(455.975.200)		-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		29.266.813.597		29.266.813.597
Phải thu dài hạn khác	216		750.229.575		750.229.575
Tài sản dài hạn khác	268	750.229.575	(750.229.575)		-
Quỹ đầu tư phát triển	418	2.746.758.303	6.000.000.000		8.746.758.303
Quỹ dự phòng tài chính	-	6.000.000.000	(6.000.000.000)		-

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Đặng Anh Dũng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI**

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**Phụ lục 1: Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Vận tải Container Đông Đô Cảng Hải Phòng	1.861.053.069	1.861.053.069	Quá hạn trên 3 năm	1.861.053.069	1.760.895.778	Quá hạn từ 2-3 năm
Công ty Cổ phần Đường sắt Phía Nam	940.289.991	509.589.344	Công nợ khó có khả năng thu hồi	850.889.991	339.794.996	Công nợ khó có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tân Phục Hưng	97.266.312	97.266.312	Quá hạn trên 3 năm	97.266.312	88.847.184	Công nợ khó có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Hóa	262.027.503	262.027.503	Quá hạn trên 3 năm	262.027.503	262.027.503	Quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH MTV Hàng Hải Hà Nội Phía Nam	70.158.456	70.158.456	Quá hạn trên 3 năm	70.158.456	70.158.456	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Thương mại Cao Vinh	27.331.380	23.231.673	Công nợ khó có khả năng thu hồi	32.331.380	9.699.414	Quá hạn từ 6 tháng đến 1 năm
Công ty TNHH Phúc Quang Hồng Anh	84.000.000	42.000.000	Quá hạn từ 1-2 năm	124.000.000	37.200.000	Quá hạn từ 6 tháng đến 1 năm
Công ty Cổ phần Quốc Tế Chiến Thắng	5.462.860	5.462.860	Quá hạn trên 3 năm	5.462.860	5.462.860	Quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hàng hóa Việt Nam	10.938.720	10.938.720	Quá hạn trên 3 năm	10.938.720	7.657.104	Quá hạn từ 2-3 năm
Maersk Vietnam Ltd	4.950.000	4.950.000	Quá hạn trên 3 năm	4.950.000	3.465.000	Quá hạn từ 2-3 năm
Công ty TNHH Hiếu Long	74.110.457	51.877.320	Quá hạn từ 2-3 năm	109.110.457	60.019.433	Quá hạn từ 1-2 năm
<b>Cộng</b>	<b>3.437.588.748</b>	<b>2.938.555.257</b>		<b>3.428.188.748</b>	<b>2.645.227.728</b>	

